

Khách sạn Thăng Lợi - di sản kiến trúc cần được bảo tồn mang giá trị đặc biệt về cảnh quan đô thị và lịch sử trong hạ tầng cảnh quan Hồ Tây

Thang Loi hotel - architecture heritage that need to be preserved with elevated value of urban landscape and history in Hotay's landscape infrastructure

> KTS LÊ MỸ QUỐC

Công ty Cổ phần Swan & Maclauren

TÓM TẮT

Thông qua việc khái quát về mối quan hệ giữa hạ tầng cảnh quan đô thị và quần thể các công trình theo trào lưu kiến trúc hiện đại tại Hà Nội, bài viết góp phần khắc họa sự ảnh hưởng của các giá trị cảnh quan và lịch sử của trào lưu kiến trúc này trong bối cảnh đô thị Hà Nội và tương quan với đô thị Havana (Cuba) những năm 1970 - 1990, khi trào lưu kiến trúc hiện đại chuyển dần qua kiến trúc hữu cơ (một nhánh của trào lưu kiến trúc hiện đại), với sự liên kết hài hòa với cảnh quan, thiên nhiên và môi trường sống đô thị. Từ bối cảnh đó, tác giả lựa chọn một công trình tiêu biểu trong nhóm quần thể kiến trúc nói trên mà trong trường hợp này là công trình Khách sạn Thăng Lợi của KTS người Cuba Nicolás Quintana. Bên cạnh đó, bài viết sẽ xây dựng hệ thống các giá trị mang tính lịch sử - kiến trúc - đô thị - cảnh quan của công trình với việc sử dụng hai phương pháp đánh giá di sản kiến trúc, phương pháp 1 (PPI) của Văn phòng kiến trúc sư trưởng thành phố Havana (DHCH) và phương pháp 2 (PP2) theo bảng tính điểm đánh giá công trình kiến trúc có giá trị ban hành kèm theo Nghị định số 85/2020/NĐ-CP của Chính phủ, qua đó sẽ đánh giá và phân tích một cách khách quan các giá trị của công trình đã chọn, đặc biệt các công trình có yếu tố nước ngoài tại Hà Nội.

Từ khóa: Kiến trúc hiện đại; lắp ghép; cảnh quan đô thị; giá trị lịch sử; giá trị văn hóa; hạ tầng cảnh quan.

ABSTRACT

Through an overview of the relationship between urban landscape infrastructure and the landscape of Modern Movement in Hanoi, the article clearly depicts the influence of landscape and historical values of Modern Movement in the Hanoi's urban fabric and its correlation with the city of Havana (Cuba) in the 1970s and 1990s, when Modern Movement gradually shifted to Organic Architecture, with cohesion in harmony with the landscape, nature and urban living environment. From that context, the author chooses a typical work in the group of architectural groups mentioned above, which in this case is Thang Loi Hotel, designed by Cuban architect Nicolas Quintana. In addition, the article will build a system of historical-architecture-landscape values of the building with two methods of assessing architectural heritage, the first method (PPI), based on the Office of Chief Architect of Havana (DHCH) and second method (PP2) according to the spreadsheet of valid architectural work evaluation scores issued together with Decree No.85/2020/ND-CP dated May 17.July 2020 of the Vietnamese Government, thereby evaluating and analyzing in the most objective way the values of the selected works, especially works related with foreign elements in Hanoi.

Keywords: Modern movement in architecture; precast method; urban landscape; historical value; cultural value; landscape infrastructure.

1. GIỚI THIỆU

Hà Nội những năm 1972 - 1990, với trào lưu kiến trúc hiện đại đang thịnh hành và để giải quyết các nhu cầu kinh tế - xã hội trong thời kỳ kinh tế tập trung, một loạt các hạng mục đã được xây dựng với phương pháp công nghiệp, phương pháp này như một giải pháp phù hợp và cấp thiết để đáp ứng một cách nhanh nhất môi trường sống cho con người. Có thể kể đến những hạng mục như mô

hình các khu tập thể, trường đại học, khách sạn, bệnh viện, rạp hát, cửa hàng bách hóa... Các công trình đó đã và đang góp phần tạo nên bản sắc đô thị thủ đô qua nhiều thời kỳ, gắn liền với mối quan hệ cảnh quan đô thị - giá trị lịch sử, văn hóa, con người.

Một trong những công trình đó là khách sạn Thăng Lợi, thiết kế bởi KTS Cuba Nicolás Quintana, một hạng mục đặc biệt được xây dựng trong một bối cảnh đặc biệt, của tình bạn lịch sử giữa hai dân



Ảnh 1. Trường Đại học Kỹ thuật Cujae. La Arquitectura De La Revolución Cubana (Kiến trúc cách mạng Cuba) 1959-2018



Ảnh 2. Học viện Âm nhạc Alejandro García. La Arquitectura De La Revolución Cubana (Kiến trúc cách mạng Cuba) 1959-2018



Ảnh 3. Cuban Pavillion. La Arquitectura De La Revolución Cubana (Kiến trúc cách mạng Cuba) 1959-2018



Ảnh 4. THPT Lê Nin. La Arquitectura De La Revolución Cubana (Kiến trúc cách mạng Cuba) 1959-2018



Ảnh 5. Học viện Nghệ thuật ENA. La Arquitectura De La Revolución Cubana (Kiến trúc cách mạng Cuba) 1959-2018



Ảnh 6. Vườn quốc gia. La Arquitectura De La Revolución Cubana (Kiến trúc cách mạng Cuba) 1959-2018

tộc Việt Nam - Cuba, từ đó cho thấy được những đóng góp của trào lưu kiến trúc hiện đại trên thế giới nói chung và tại Cuba nói riêng với bộ mặt cảnh quan đô thị Hà Nội; cụ thể hơn trong không gian cảnh quan Hồ Tây qua quá trình đô thị hóa nhanh chóng với định hướng phát triển xanh - bền vững của quy hoạch Thủ đô.

2. PHƯƠNG PHÁP LUẬN

2.1. Kiến trúc hiện đại ảnh hưởng sâu sắc đến quy hoạch và kiến trúc Hà Nội giai đoạn 1972 - 1990:

Kiến trúc hiện đại và cụ thể hơn, các hệ thống cấu kiện đúc sẵn (HTCKĐS) mà hiện thân là phương pháp xây dựng công nghiệp đã phản ánh chân thực quá trình và diễn biến kinh tế - xã hội tại Hà Nội những năm 1972 - 1990. Việc ghi dấu ấn của các công trình theo trào lưu này vào hệ thống mã gen của đô thị Thủ đô diễn ra như một phần không thể tách rời với hạ tầng cảnh quan của thành phố.

Về phần quy hoạch, lấy ví dụ như hạng mục nhà ở xã hội với rất nhiều khu tập thể đã được xây dựng thời kỳ này "Đây là giai đoạn phát triển nhà ở với những tiêu chí không gian của đời sống tập thể, áp dụng lý thuyết quy hoạch của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác" [1]. Việc quy hoạch vị trí các khu tập thể vào khu vực trung tâm của các tiểu khu (đơn vị hành chính của Hà Nội lúc đó) trong một bán kính phù hợp với sự di chuyển của người dân, các đơn vị ở này đã tạo ra sự liên kết về mặt không gian đô thị - không gian địa chính trị - cảnh quan vùng đô thị của Hà Nội, tạo nên "tinh thần nơi chốn đô thị"[2]. Vì vậy, có thể thấy rằng hệ thống các công trình của trào lưu kiến trúc hiện đại mang giá trị cao về bản sắc đô thị và ký ức đô thị [3].

Không chỉ có vậy, về phần kiến trúc, các "cỗ máy ở" với mô-đun không gian được hình thành nên bởi các cấu kiện đúc sẵn được tiêu chuẩn hóa và định mức hóa trên đầu người, như một minh chứng hùng hồn về xã hội bao cấp thời bấy giờ. KTS León Krier đã từng nhận định, một thành phố được quy hoạch như một dự án kinh tế - xã hội với tính toán thuần toán học sẽ không thể tồn tại trong một cuộc khủng hoảng kinh tế, vì khi dự án sụp đổ thì mô hình đô thị

cũng sẽ sụp đổ theo, khi áp dụng nhận định ấy trong trường hợp này, trào lưu kiến trúc hiện đại với tính chất công năng tập trung, và thiên hướng máy móc của nó sẽ không tồn tại được trong sự phát triển của nền kinh tế thị trường và khi cơ cấu sử dụng đất hoặc các chương trình kiến trúc - đô thị thay đổi, chính điều này đã dẫn tới sự mâu thuẫn hiện nay trong mối quan hệ bảo tồn và phát triển di sản kiến trúc hiện đại không chỉ tại Hà Nội mà còn ở bất kỳ đô thị khác.

2.2. Vài nét chung về phong cách kiến trúc hiện đại giai đoạn 1972 - 1990 tại Cuba:

Những năm 70 của thế kỷ trước, phong trào kiến trúc hiện đại tại Cuba đang trong thời kỳ nở rộ với rất nhiều công trình được thiết kế với hệ thống xây dựng sử dụng HTCKĐS. Trước và trong thời kỳ này, HTCKĐS của Cuba đã được áp dụng rộng rãi, đặc biệt ở hạng mục trường học, nhà ở xã hội và bệnh viện với các hệ thống GIRON, SMAC, SAE, LIFTSLAB, SANDINO, MD, SPL... góp phần đáp ứng cho công cuộc tái thiết đất nước, đưa y tế và giáo dục trở thành một quyền tất yếu và miễn phí tại Cuba.

Các HTCKĐS này được tính toán rất kỹ lưỡng và được tiêu chuẩn hóa các cấu kiện để phù hợp với thị trường vật liệu xây dựng, văn hóa và khí hậu nhiệt đới tại Cuba, cũng như diễn biến tất yếu của trào lưu kiến trúc hiện đại. Các kiến trúc sư Cuba cũng đưa tinh thần dân tộc của họ vào trong các tiêu chuẩn thiết kế của các HTCKĐS, tạo điều kiện triển khai mô-đun hóa những không gian quen thuộc với tỷ lệ phù hợp, gắn bó với văn hóa người Cuba như ban công (balcón), hiên nhà (portal), sân trong (patio), sảnh vào (zaguan), patio interior (sân phơi). Tiêu biểu như các công trình Đại học Kỹ thuật CUJAE (KTS Humberto Alonso) (ảnh 1), Học viện Âm nhạc Alejandro García Caturla (KTS Alberto Robaina) (ảnh 2), Pabellón Cuba (KTS Juan Campos Almanza) (ảnh 3), Trường THPT Lê Nin (KTS Cuco Garrudo) (ảnh 4). Bên cạnh những công trình được thiết kế bằng HTCKĐS, những công trình mang tính biểu tượng cũng được xây dựng như công trình Trường Đại học Nghệ thuật ENA (KTS Ricardo Porro, KTS Vittorio Garatti, KTS Roberto Gottardi) (ảnh 5), Vườn quốc gia Cuba (Tập thể KTS Luis Lápidus, Estrella Fuentes,



Ảnh 7. Nhà của Mardonio Santiago 1957.
<https://www.quintanaproject.com/>



Ảnh 8. Khu du lịch Yacht Club Varadero 1957.
<https://www.quintanaproject.com/>



Ảnh 9. Hiện trạng bảo tồn Khách sạn Thăng Lợi
<https://kienviet.net/2021/02/06/da-an-cua-huyen-thoai-kien-truc-cuba/mang Cuba>



Ảnh 10. Hiện trạng bảo tồn Khách sạn Thăng Lợi
<https://kienviet.net/2021/02/06/da-an-cua-huyen-thoai-kien-truc-cuba/mang Cuba>



Ảnh 11. Hiện trạng bảo tồn Khách sạn Thăng Lợi



Ảnh 12. Hiện trạng bảo tồn Khách sạn Thăng Lợi

Gilberto Hernández, Sergio Ferro José Planas, Félix Rodríguez, y José Capello) (ảnh 6). Đặc biệt trong giai đoạn này, các hạng mục khách sạn và du lịch nhận được sự quan tâm rất lớn của nhà nước Cuba với sự thành lập của Viện quốc gia về du lịch (INTUR, 1976), tiền thân là Viện quốc gia công nghiệp du lịch (INIT, 1959).

Với định hướng phát triển kinh tế du lịch, các HTCKĐS đã được nghiên cứu để có thể phối hợp với nhau hoặc kết hợp được với các phương pháp xây dựng cổ điển, tạo nên nhiều sự lựa chọn thiết kế hơn ở mặt tiền, ở các công tác hoàn thiện hệ thống cửa đi - cửa sổ và trong thiết kế cảnh quan ngoài công trình, sử dụng nhiều nhất là HTCKĐS GIRON, SAE kết hợp với một số cấu kiện của HTCKĐS MD và SPL[4].

2.3. Cơ sở lý thuyết đô thị về hạ tầng cảnh quan (HTCQ) trong môi trường không gian đô thị Hà Nội

2.3.1. Cơ sở hình thành khái niệm HTCQ

a. Lý thuyết về quy hoạch phân khu hình học (Eucliden zoning)[5]

Quy hoạch phân khu (QHPK) được cấu thành từ Chủ nghĩa Hiện đại khi được Le Corbusier giới thiệu lần đầu tiên những năm 1920 - 1930 có ảnh hưởng rất lớn tới Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có Việt Nam, vì rất phù hợp với phát triển đô thị trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung. QHPK đặc trưng bởi việc định hướng sử dụng đất theo một chức năng qua đó giới hạn về các hoạt động phát triển trong từng phân khu đô thị theo mảng hình học 2D. QHPK mang lại hiệu quả về quản lý nhà nước thời kỳ đó khi dễ thực hiện về pháp lý. Tuy nhiên QHPK cũng đã nhận nhiều chỉ trích như sự thiếu sự linh hoạt, đa dạng trong công năng phân khu (monofuntion), sự đơn điệu khi tách rời người dân với hạ tầng xã hội, thiếu thiết kế theo sát tỉ lệ của con người. Sự kết thúc của QHPK được gắn liền với cuốn sách «Quá trình dẫn đến cái chết của thành

phố Mỹ» của nhà báo Jane Jacobs (1961). HTCQ ở đây có thể hiểu là sự nhận thức về môi trường đô thị theo hướng phân khu độc lập (monodistrict), ở đó sự liên kết cảnh quan (interlinked landscape) của các không gian đô thị chưa có sự đồng bộ cần thiết với hạ tầng xã hội.

b. Lý thuyết về quy hoạch của Jane Jacobs và nhóm New Urbanism[6]

Jane Jacobs chỉ ra tầm quan trọng của việc thiết kế QHPK không những trên 2D mà còn trên 3D với tỉ lệ hợp lý, các yếu tố đô thị có thể kể đến như: dãy nhà ngắn (short block), công năng đô thị hỗn hợp (mixed used), mắt trên đường phố (eyes on streets), khu phố đáng sống (livable neighborhood). Các lý thuyết đô thị của Jane Jacobs là tiền đề cho sự ra đời của chủ nghĩa quy hoạch mới (New Urbanism) được phát biểu dưới dạng các nguyên tắc Ahwahnee, do một nhóm kiến trúc sư gồm Peter Calthorpe, Michel Corbett, Andrés Duany, Elizabeth Plater-Zyberk và Léon Krier (1991). HTCQ trong thời kỳ này đã có mối liên kết chặt chẽ hơn tới hạ tầng xã hội thông qua việc đa dạng hóa công năng và hình thức của đô thị thông qua việc gắn kết môi trường đô thị với các khu phố đáng sống (livable neighborhood), tái thiết bản sắc của hệ thống không gian công cộng với tỉ lệ con người (bằng placemaking) và sự cảm nhận của con người đến môi trường cảnh quan đô thị (Jan Gehl - Thành phố vị nhân sinh). HTCQ lúc này có tính thức thời nhưng chưa đáp ứng được sự bền vững của một hình mẫu đô thị hiện đại mà Emily Talen hướng đến.

c. Lý thuyết đô thị đa dạng của Emily Talen[7]

Emily Talen nhấn mạnh sự quan trọng của phân khu đô thị đa dạng, thích nghi và hòa hợp các yếu tố về công bằng xã hội trong quy hoạch. Với 3 yếu tố chính là sử dụng hỗn hợp, tính kết nối và tính an toàn trong không gian. Emily đã nêu ra sự hạn chế trong luận



Ảnh 13. Những nét nguyên bản của kiến trúc Khách sạn Thăng Lợi



Ảnh 14. Kết cấu đặc trưng của HTCKĐS SAE với 2 dầm đua cùng cột có gối đỡ



Ảnh 15. Cầu thang với vật liệu nguyên bản



Ảnh 16. Hành lang nối các cụm công năng



Ảnh 17. Sân trong



Ảnh 18. Tường lắp ghép với dầm đôi

điểm của Jane Jacobs và các KTS nhóm New Urbanism khi các chỉ tiêu đô thị biến thiên qua lại lẫn nhau gây ra sự mất cân bằng với các chỉ số xã hội đặc biệt là thu nhập và cơ hội tìm kiếm việc làm - nơi chốn. HTCQ lúc này được định nghĩa lại và bổ sung thêm khi các đặc điểm về hình thái - công năng (hạ tầng xã hội) phát triển đa dạng nhưng kéo theo đó là nhu cầu bền vững hơn của đô thị hiện đại dựa trên cơ sở 3 lý thuyết cho một dự án cảnh quan gồm chủ nghĩa hậu cấu trúc đô thị (post-structuralism), sinh thái học (ecology) và chủ nghĩa Marxism[8].

d. Lý thuyết về cảnh quan đô thị của Tom Turner[9]

Tom Turner tóm tắt 10 đặc điểm về một đô thị cảnh quan trong cuốn sách của ông «Landscape design history and theory: landscape architecture and garden design origins» trong đó nhấn mạnh vai trò của HTCQ qua việc kết nối các thành phần của nó và các thành phần thuộc vùng đô thị với hình thức gián tiếp kết nối (interrelationship) hoặc cánh tay phụ (third machinery), từ đó tạo ra nhiều cơ hội cho cảnh quan đô thị liên kết một cách kỹ thuật - hạ tầng (engineering - infrastructure) với hạ tầng xã hội, đẩy mạnh tương tác xã hội, góp phần bảo tồn môi trường tự nhiên và thúc đẩy sự gắn kết lớp lang giữa cảnh quan và đô thị.

2.3.2. Định nghĩa về HTCQ (Landscape Infrastructure)

HTCQ là một khái niệm đa chiều với nội hàm là sự liên kết cảnh quan chung trong một phân khu đô thị và giữa các vùng đô thị, đóng vai trò hình thức của kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Mặt khác, có thể hiểu HTCQ như một chuỗi liên kết cảnh quan (transects) đã được định nghĩa trong sách «Smartcode» của Andrés Duany [10] và được đặc điểm hóa bởi 3 yếu tố chính: là sự đa dạng về hình thái học, tính phi tập trung và tính đa dạng về công năng.

a. Các yếu tố hình thái học

+ Cảnh quan thiên nhiên và nhân tạo (natural and artificial landscape)

+ Sự phân bố phi tập trung và có hệ thống của không gian mặt nước (Blue infrastructure)

+ Đa dạng về khối hình học - công năng đô thị kinh tế (private)

+ Đa dạng về khối hình học - công năng đô thị công cộng (public)

+ Sự phân bố phi tập trung và có hệ thống của hạ tầng xanh (green infrastructure)

+ Các trục cảnh quan định hướng theo mật độ dân số (urban density - orientated landscape axis)

b. Vai trò của HTCQ

+ Vai trò trung gian tương tác. Giữa nhà nước và xã hội, là công cụ để đánh giá qua lại, là cơ sở để cải thiện các chỉ số đô thị tiến tới sự đồng bộ và đa dạng và phân bố hợp lý hơn về hạ tầng kiến trúc - cảnh quan - đô thị, tạo ra giá trị bền vững cho các vùng chung quy hoạch đô thị

+ Vai trò tạo ra lợi ích kinh tế đô thị. Do hướng tới một sự đa dạng và tái cấu trúc của hạ tầng xã hội, HTCQ mang đến những lợi ích đồng bộ về mặt kinh tế do giảm thiểu những tác động của quá trình đô thị hóa đến nền kinh tế, giảm thiểu gánh nặng về hạ tầng kỹ thuật, góp phần tái sinh đô thị - nơi chốn, tạo ra bộ mặt mới cho cảnh quan đương đại của khu phố, tăng giá trị cho các bất động sản để từ đó hấp dẫn được nhiều nguồn đầu tư hơn.

+ Vai trò cảnh quan môi trường. HTCQ giúp các nhà quản lý đô thị có một cách nhìn toàn diện hơn về việc bảo tồn đất, phân bố một cách bền vững các giá trị sinh thái tự nhiên của đất và các yếu tố tự nhiên khác[11].

+ Vai trò duy trì ý thức đô thị, nơi chốn, lịch sử đô thị. Thuộc tính chuỗi cảnh quan (transects) của HTCQ góp phần làm rành mạch kết cấu đô thị, giúp con người dễ ghi nhớ hơn các hình thái đô thị mà họ gắn bó và di chuyển, từ đó duy trì ý thức hệ về nơi chốn, lịch sử sâu sắc hơn.



Ảnh 19. Kết cấu đặc trưng của HTCKĐS Cuba. <https://www.arquitecturacuba.com/2009/11/restaurante-las-ruinas-1970-joaquin.html>



Ảnh 20. Hành lang nhà hàng <https://www.arquitecturacuba.com/2009/11/restaurante-las-ruinas-1970-joaquin.html>



Ảnh 21. HTCKĐS liên kết hài hòa với thiên nhiên. <https://www.arquitecturacuba.com/2009/11/restaurante-las-ruinas-1970-joaquin.html>



Ảnh 22. Hệ cửa gỗ và sảnh nhà hàng <https://www.arquitecturacuba.com/2009/11/restaurante-las-ruinas-1970-joaquin.html>

2.4. Giá trị của các quần thể các công trình theo trào lưu kiến trúc hiện đại (QTCTKTHĐ) tới hạ tầng cảnh quan đô thị Hà Nội

- **Giá trị kiến trúc - đô thị:** QTCTKTHĐ là một phần của cảnh quan đô thị Hà Nội, đóng vai trò là một «layer» các điểm nhấn cảnh quan do tỷ lệ lớn (Monumental), công năng chủ yếu là công cộng

b. Bảng thông tin chung công trình

Bảng thông tin chung					
Trực thuộc	Vị trí	Công năng sử dụng	Giá trị đề xuất	Hiện trạng bảo tồn	Mức độ bảo vệ
+ Bộ Nội thương sau đó Bộ Công an + 1977 - 1995: Phòng Du lịch Hà Nội + 1995 - nay: Tổng cục Du lịch, từ năm 1995 hạch toán độc lập	200 phố Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội	+ Hiện tại: Khách sạn + Lịch sử: Khách sạn + Hình thức: Dịch vụ lưu trú + Loại công trình: HTCKĐS SAE + Phân loại công năng: Công cộng	+ Lịch sử - kiến trúc + Nghệ thuật + Cảnh quan đô thị	Trung bình (ảnh 9, 10, 11, 12)	Chưa được đề xuất

3.2. Phương pháp 1 (Dựa theo Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ - PP1)

Bảng 1 **BẢNG TÍNH ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC CÓ GIÁ TRỊ** [12]

STT	Tiêu chí	Điểm	Điểm tối thiểu đạt
1	Giá trị nghệ thuật kiến trúc, cảnh quan	100 điểm	50 điểm
a	Tiêu biểu cho một loại hình kiến trúc, phong cách kiến trúc.	01 đến 20 điểm	10 điểm
b	Giá trị nghệ thuật kiến trúc của bản thân công trình và tổng thể không gian trong phạm vi khuôn viên công trình.	01 đến 40 điểm	20 điểm
c	Giá trị gắn liền với cảnh quan, đóng góp vào cảnh quan chung đô thị, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên.	01 đến 30 điểm	15 điểm
d	Giá trị về kỹ thuật, công nghệ xây dựng, sử dụng vật liệu xây dựng.	01 đến 10 điểm	05 điểm
2	Giá trị lịch sử, văn hóa	100 điểm	50 điểm
a	Tiêu biểu cho giai đoạn lịch sử.	01 đến 40 điểm	24 điểm
b	Gắn với đặc điểm, tính chất tiêu biểu về văn hóa của địa phương.	01 đến 40 điểm	24 điểm
c	Niên đại xây dựng, tuổi thọ công trình: - Công trình có niên đại ≥ 100 năm: - Công trình có niên đại ≥ 75 năm và < 100 năm: - Công trình có niên đại ≥ 50 năm và < 75 năm:	01 đến 20 điểm 11 đến 20 điểm 06 đến 10 điểm 01 đến 05 điểm	02 điểm

và vị trí của chúng (trong mối quan hệ tương hỗ với diện, tuyến, phân khu và vùng đô thị theo lý thuyết về đô thị của Kevin Lynch[.,]).

- **Giá trị cảnh quan:** QTCTKTHĐ thường có mật độ xây dựng thấp (25 - 40%)[.,] vì vậy chúng có ảnh hưởng lớn tới kết cấu đặc rỗng của đô thị thông qua sự biến đổi về vi khí hậu tại từng điểm dân cư, qua đó ảnh hưởng gián tiếp tới cảnh quan đô thị vùng, tạo ra sự đa dạng về môi trường đô thị cho cảnh quan vùng. Bên cạnh đó, QTCTKTHĐ có hình thái kiến trúc đơn giản, chủ yếu kỹ hà, tuy chưa đạt đến độ thẩm mỹ kiến trúc cần thiết cho cảnh quan đô thị nhưng góp phần tạo dựng cảm nhận cộng đồng (sense of community), cảm nhận quy thuộc (sense of belonging), và cảm nhận địa điểm (sense of place) với hạ tầng xã hội (urban fabric), phù hợp với định hướng tái thiết các xã khu truyền thống trong định nghĩa đô thị mới của Christopher Charles Benninger.

- **Giá trị lịch sử:** Hiển nhiên thấy được thông qua việc phản ánh một thời kỳ lịch sử khi vào giai đoạn đó việc quy hoạch Hà Nội chủ yếu được kế thừa thiết kế và triển khai theo mô hình quy hoạch tập trung của Xô Viết và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

3. ĐÁNH GIÁ CÁC GIÁ TRỊ CỦA KHÁCH SẠN THĂNG LỢI

3.1. Về công trình:

a. KTS Nicolás Quintana (1925 - 2011). Năm 1944 học kiến trúc tại Khoa Kiến trúc, Đại học Tổng hợp La Habana. Năm 1949 gặp và làm việc về sự tác động của kiến trúc hiện đại tới cảnh quan đô thị với KTS Walter Gropius và KTS José Luis Sert (hai KTS tiên phong của phong trào kiến trúc hiện đại châu Âu). Năm 1955 là giám đốc dự án quy hoạch chi tiết khu du lịch Varadero, khu bảo tồn thị trấn cổ Trinidad. Năm 1986 rời Cuba đến Miami (Mỹ) giảng dạy. Năm 2004 là giám đốc dự án "La Havana y sus Paisajes".

Các công trình tiêu biểu: Nhà của Mardonio Santiago 1957 (ảnh 7), khu du lịch Yacht Club Varadero 1957 (ảnh 8).

Có thể thấy với Phương pháp 1 sẽ rất khó để làm rõ phương pháp quy đổi tương thích trên để cho điểm rồi từ đó có thể lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị. Vì vậy, để bổ sung và làm rõ các cơ sở, luận điểm tác giả đề xuất sử dụng thêm phương pháp 2.

3.3. Phương pháp 2 (Theo phương pháp đánh giá di sản kiến trúc tại Cuba -PP2)

Phương pháp này được Văn phòng Kiến trúc sư trưởng thành phố Havana (OHCH) [13] sử dụng để đánh giá hiện trạng công trình, qua đó phân loại và đánh giá công trình dựa theo một hệ thống giá trị cho trước với mục đích kết luận về cấp bảo vệ công trình (cấp I, II, III, IV).

a. Đánh giá - kết luận các giá trị

- **Vài nét về bối cảnh đô thị:** Khách sạn Thăng Lợi được thiết kế năm 1973 trong khoảng thời gian KTS Nicolás Quintana đang chủ trì thiết kế các dự án tại khu du lịch Varadero. Với đề bài thiết kế một khách sạn quốc tế 156 phòng trong không gian cảnh quan Hồ Tây, thiết kế đã vận dụng khéo léo lợi thế về mặt cảnh quan giữa hai làng nghề truyền thống Nghi Tàm và Yên Phụ để tạo ra một điểm nhấn đương đại, kết nối về mặt đô thị giữa hai nút cảnh quan quan trọng của hạ tầng khu vực Hồ Tây. Bố cục chung của công trình được gom cụm 3 tầng theo kiểu “cluster”, một cách kết nối không gian thường thấy trong trào lưu kiến trúc hiện đại, góp phần tạo ra các khoảng hở cảnh quan giữa các nhóm công năng chính. Không chỉ có vậy, cách thiết kế bố cục này còn gợi lại kết cấu đại đình của người Việt, được thể hiện qua sự sắp đặt các không gian theo tuần tự chữ Đinh với các gian chính và hậu cung thông qua sự kết nối hành lang (corridor). Vì vậy về mặt quy hoạch, Khách sạn Thăng Lợi có kết nối mạnh với kết cấu đô thị có sẵn của không gian Tây Hồ. (PP1, Tiêu chí 1, mục b, c).

- Hệ thống các tiêu chí (tương đồng giữa PP1 và PP2)

+ **Kiến trúc - Cảnh quan:** Công trình được thiết kế theo phong trào chủ nghĩa hiện đại, và là công trình duy nhất của kiến trúc theo phương pháp lắp ghép HTCKĐS của Cuba tại Hà Nội, bên cạnh đó công trình có góc nhìn rộng, bố cục hài hòa với không gian Hồ Tây và là một trong những công trình biểu tượng của không gian Hồ Tây. (PP1, Tiêu chí 1, mục a, b).

+ **Nghệ thuật:** Công trình được thiết kế kết hợp với tinh thần dân tộc của hai nước tạo ra sự đa dạng kiến trúc nhưng vẫn triết chung, có thể thấy qua bố cục cụm công năng, những đường nét mái đao, bờ guột được cách điệu khéo léo, pitotes (các cột kết cấu dưới nước) gợi liên tưởng đến kiến trúc đình chùa truyền thống của người Việt. Các cấu kiện đúc sẵn đặc trưng của HTCKĐS SAE [14] như dầm đôi, gối đỡ dầm, thức cột lắp ghép gợi tưởng đến hệ thống kết cấu gỗ truyền thống có giá trị nghệ thuật cao về tỉ lệ, phù hợp với khí hậu nóng ẩm của Việt Nam. (PP1, Tiêu chí 1, mục d).

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC CÓ GIÁ TRỊ

(Khung điểm số đề xuất dựa trên cơ sở phân tích theo phương pháp 2 và bản vẽ công trình)

STT	Tiêu chí	Điểm	Điểm tối thiểu đạt	Khách sạn Thăng Lợi
1	Giá trị nghệ thuật kiến trúc, cảnh quan	100 điểm	50 điểm	60-83
a	Tiêu biểu cho một loại hình kiến trúc, phong cách kiến trúc.	01 đến 20 điểm	10 điểm	12- 15
b	Giá trị nghệ thuật kiến trúc của bản thân công trình và tổng thể không gian trong phạm vi khuôn viên công trình.	01 đến 40 điểm	20 điểm	24- 30
c	Giá trị gắn liền với cảnh quan, đóng góp vào cảnh quan chung đô thị, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên.	01 đến 30 điểm	15 điểm	18- 30
d	Giá trị về kỹ thuật, công nghệ xây dựng, sử dụng vật liệu xây dựng.	01 đến 10 điểm	05 điểm	6- 8
2	Giá trị lịch sử, văn hóa	100 điểm	50 điểm	55- 65
a	Tiêu biểu cho giai đoạn lịch sử.	01 đến 40 điểm	24 điểm	30- 35
b	Gắn với đặc điểm, tính chất tiêu biểu về văn hóa của địa phương.	01 đến 40 điểm	24 điểm	25- 30
c	Niên đại xây dựng, tuổi thọ công trình: - Công trình có niên đại ≥ 100 năm: - Công trình có niên đại ≥ 75 năm và < 100 năm: - Công trình có niên đại ≥ 50 năm và < 75 năm:	01 đến 20 điểm 11 đến 20 điểm 06 đến 10 điểm 01 đến 05 điểm	02 điểm	0

+ **Lịch sử - văn hóa:** Khách sạn Thăng Lợi là biểu tượng của tình hữu nghị Việt Nam Cuba. Năm 1973, Chủ tịch nước Cộng hòa Cuba Phidel Castro đã có chuyến thăm lịch sử tới Việt Nam. Ông đã quyết định tặng Việt Nam xây dựng Khách sạn Thăng Lợi. Vì vậy, theo khoản 1 điều 28 Luật Di sản văn hóa 28/2001/QH10 có thể thấy công trình kiến trúc có giá trị về “Tiêu biểu cho giai đoạn lịch sử” (PP1, Tiêu chí 2, mục a, b).

- Tính kết nối đô thị (dựa theo PP1)

Có tính kết nối cao, hòa hợp với hạ tầng cảnh quan Hồ Tây và tổng thể không gian trong phạm vi khuôn viên công trình (Tiêu chí 1, mục b, c).

- Tính nguyên bản (dựa trên điều 3, mục 7 :Nghị định quy định về bảo vệ và quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam và theo PP1)

Công trình đã trải qua 3 lần tôn tạo, xây mới nhưng vẫn giữ được một số nét nguyên bản như hệ thống kết cấu, bố cục, màu sơn, vật liệu hoàn thiện và trang thiết bị (ảnh 13,14,15,16,17,18). Các lần tôn tạo gồm:

+ Lần 1 năm 1996 nâng tổng số phòng từ 156 lên 175 với 2 hạng mục là khu bán hàng và dãy bungalow [15].

+ Lần 2 năm 1997 nâng cấp toàn bộ khu vực sảnh trước, nhà ăn, khu B, khu bán hàng và phòng Marketing, xây mới hệ thống salon, massage, sauna [16].

+ Lần 3 năm 1998 xây mới karaoke, sàn nhảy.

- Quản lý - bảo vệ di sản (dựa theo PP1)

Khách sạn đang được quản lý bởi Tổng cục Du lịch và đang trong giai đoạn tiền khả thi và thiết kế cơ sở để mở rộng.

- Công trình so sánh (dựa theo PP1)

Năm 1970, công trình Nhà hàng “Las Ruinas”, được KTS Joaquín Galván thiết kế và triển khai xây dựng mới từ một ngôi nhà cổ 150 tuổi bên trong khuôn viên công viên Lenin [17]. Công trình được thiết kế theo trường phái kiến trúc hữu cơ (một nhánh của kiến trúc hiện đại), với sự hòa hợp giữa thiên nhiên và kiến trúc, giữa hạ tầng cảnh quan công viên và các cấu kiện bê tông đúc sẵn (ảnh: 19, 20, 21, 22), KTS Joaquín Galván đã làm nổi bật được giá trị đặc biệt về cảnh quan và lịch sử của công trình. Những giá trị về nghệ thuật cũng được thể hiện rõ với các thiết kế cửa sổ gỗ lạng kính màu của họa sĩ René Portocarrero, một thiết kế mang tính trang trí đặc trưng với cuộc sống của tầng lớp trung lưu Cuba thời kỳ trước trong thời kỳ thuộc địa (ảnh 26, 27), qua đó tạo nên chất liệu ánh sáng gần gũi, quen thuộc, phản ánh được thiên hướng dân tộc của kiến trúc bản địa Cuba với chủ nghĩa kiến trúc hiện đại.

3.4. Tổng hợp đánh giá Phương pháp 1+2

3.5. Kết quả đánh giá

Như vậy, theo Điều 4 của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP, công trình Khách sạn Thăng Lợi có khả năng được xếp vào công trình kiến trúc có giá trị loại I theo PP1.

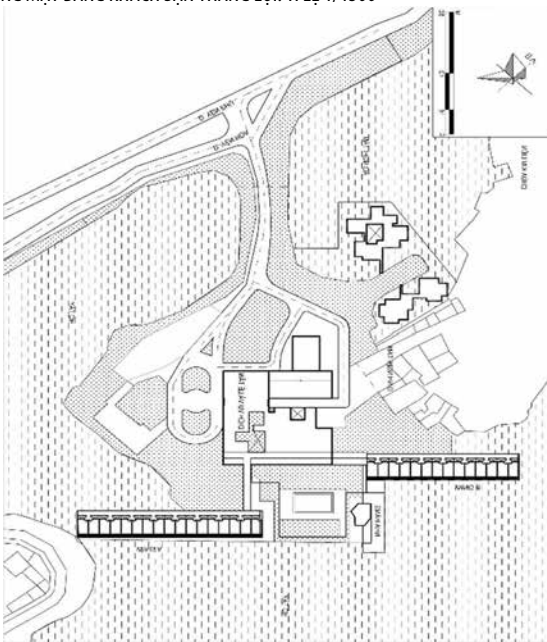
Ngoài những khó khăn trong quá trình đánh giá cho điểm, tác giả nhận thấy PP1 có thêm nhiều điểm bất cập vì sẽ xảy ra trường hợp nhiều công trình sẽ được phân cùng loại I, loại II, hoặc loại III nhưng cách thức tiếp cận biện pháp bảo vệ di sản lại khác nhau. Ví dụ trong trường hợp Khách sạn Thăng Lợi nếu được xếp vào loại I nhưng đã trải qua 3 lần tôn tạo, và mới đây đã được UBND TP Hà Nội

duyet chủ trương cải tạo xây mới. Trong khi đó các biệt thự Pháp cổ (nhiều khả năng được xếp loại I) sẽ gần như không thể xây mới, hoặc coi như công năng vốn có. Vì thế hai hay nhiều công trình được xếp cùng loại (I), nhưng có hai hay nhiều cách thức khác nhau để tiếp cận bảo tồn di sản, lúc đó về lâu dài sẽ rất khó quản lý, dựa trên kinh nghiệm thực tế tại Cuba với PP2, các công trình trong nhóm được đánh giá công trình có giá trị kiến trúc sẽ được phân theo 4 loại như sau:

Cấp bảo vệ	Phương pháp tiếp cận bảo vệ di sản sau phân loại [18]
I	Giá trị đặc biệt cao, phải bảo tồn toàn bộ các giá trị theo hướng nguyên bản, nghiêm cấm xây mới, cải tạo.
II	Giá trị cao, phải bảo tồn những giá trị đã được đánh giá, nghiêm cấm xây mới, có thể cải tạo nhưng phải kiểm soát nghiêm ngặt, chiều cao không được vượt quá công trình có cấp bảo vệ I trong khu vực
III	Giá trị trung bình, có liên kết về mặt cảnh quan hoặc đô thị với các công trình thuộc loại I hoặc II, có thể xây mới và cải tạo nhưng phải kiểm soát, chiều cao không được vượt quá công trình có cấp bảo vệ II trong khu vực
IV	Giá trị thấp hoặc không có giá trị, cho phép xây mới, cải tạo nhưng phải theo quy hoạch chi tiết, chiều cao không được vượt quá công trình có cấp bảo vệ III trong khu vực

Như vậy công trình Khách sạn Thăng Lợi sẽ được xếp vào loại II theo PP2.

TỔNG MẶT BẰNG KHÁCH SẠN THĂNG LỢI. TỈ LỆ 1/1500



4. KẾT LUẬN

Qua những nhận định, phân tích trên, bài viết đưa ra kết luận như sau:

Sự ảnh hưởng của quần thể các công trình theo trào lưu kiến trúc hiện đại đối với hạ tầng cảnh quan đô thị Hà Nội được thể hiện qua 3 giá trị: lịch sử - kiến trúc đô thị - cảnh quan vùng.

Khách sạn Thăng Lợi là một di sản kiến trúc cần được bảo vệ, và có giá trị đặc biệt về cảnh quan và lịch sử của quy hoạch Hà Nội.

Nên bảo tồn và đánh giá Khách sạn Thăng Lợi cũng như các công trình kiến trúc có giá trị khác, trên cơ sở phân loại theo phương pháp bảo tồn và định hướng thay đổi công năng trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Đặng Hoàng Vũ, *Nhìn lại chung cư Hà Nội sau 1975*, <https://ashui.com/mag/chuyenmuc/bat-dong-san/1152-nhin-lai-chung-cu-ha-noi-sau-nam-1975.html>, truy cập ngày 25/9/2021.

[2, 3] Norberg-Schulz, Christian (1963). *Chủ định trong kiến trúc*.
 [4] Manuel. C, Prof.Dr.María. V.Z.L (2018). *Arquitectura hostelera. La arquitectura de la revolución cubana (Kiến trúc cách mạng Cuba) 1959 -2018*. Kassel University Press. 12-22
 - <https://d-nb.info/1162704845/34>
 [5] Sơn N.Đ (2014). *Quy hoạch phân khu cần linh hoạt, hợp lý và đa dạng* https://soxaydung.hochiminhcity.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc/-/asset_publisher/6MeKi7djC3fc/content/quy-hoach-phan-khu-can-linh-hoat-hop-ly-va-a-dang?category-related=205882&inheritRedirect=true
 - truy cập ngày 19/11/2021
 [6] *New Urbanism* https://en.wikipedia.org/wiki/New_Urbanism truy cập ngày 18/11/2021
 [7] Emily Talen - *Neighborhood Diversity: Chasing an Elusive Planning Goal (2014)* https://www.youtube.com/watch?v=7tPV_ZGDK6g truy cập ngày 18/11/2021.
 [8,9] *Landscape Urbanism* https://en.wikipedia.org/wiki/Landscape_urbanism truy cập ngày 18/11/2021
 [10] Andrés Duany (2005). *Smartcode* <https://www.tndtownpaper.com/images/SmartCode6.5.pdf>
 [11] Khue N.T (2021). *Landscape Infrastructure*
 - https://issuu.com/khue123456/docs/t_p_ch_c_nh_quan
 [12] Bách Nguyễn (2020). *Dự thảo Luật Kiến trúc về các công trình kiến trúc có giá trị*.
 - <https://baophapluat.vn/danh-gia-cong-trinh-kien-truc-co-gia-tri-theo-nhung-tieu-chi-nao-post334238.html> truy cập ngày 25/9/2021
 [13] María V.P.M (2015). *Grados de protección para el patrimonio. María V.P.M (2015)*
 - <http://www.habanaradio.cu/articulos/grados-de-proteccion-para-el-patrimonio/> truy cập ngày 25/9/2021
 [14] Chính phủ (2020). *Nghị định số 85/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc*.
 [15] Jose M. *Prefabricación*
 [16] Nguyễn Quang Hoàn. *Khách sạn Thăng Lợi - lịch sử hình thành và phát triển*.
 - <https://123docz.net/document/131974-bao-cao-tai-ty-may-thang-long.htm> truy cập ngày 25/09/2021
 [17] Juan C.T (2002). *500 años de construcciones en Cuba. Restaurante Las Ruinas - 1970 Joaquín Galván*
 - www.arquitecturacuba.com/2009/11/restaurante-las-ruinas-1970-joaquin.html
 [18] Consejo de Ministros, Ministerio de Cultura (1979). *Decreto 55 Reglamento para la Ejecución de la Ley 2 de los Monumentos Nacionales y Locales*.
 [19] Viện Thiết kế nhà ở - công trình công cộng, Bộ Xây dựng (1983). *Luận chứng kinh tế kỹ thuật nhà cấu lạc bộ, nhà phục vụ Khách sạn Thăng Lợi*.